

GIÁ BÁN

ĐÓNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm: 1.000	1.500
Sáu tháng: 2.000	3.000
Ba tháng: 1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN
ĐÌNH-PHIÊN, 41 đường Quảng cáo
việc riêng của thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chịu nhiệm vụ in và phát hành
HUYỀN-THỐC-KHANG

Quán - 14
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Đường Đông-Ba, Phố

Giấy phép số 82
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Phố

Lấy sức mà
phục người ta,
không bằng khiến
cho người ta vui
lòng mà tin phục.
(Mạnh-Tử)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

CÀM-TU'ÔNG

Đôi với những việc Biên-dộng

Ở BẮC-KỲ VỪA RỒI

(Tiếp theo)

Nguyên nhân chung về cuộc
biến loạn đại khái như bài
trên đã nói.

Nay xét riêng về việc lĩnh
lập. Về việc quản lĩnh thì
người ngoài không rõ tình
hình, song có mấy cơ này:

1) Phạm lĩnh bản xứ đi đầu
cũng thuộc dưới quyền quan
Tây thống suất, ngôn ngữ
đã không thông, gặp vị quan
hiền lành, biết thể tất dung thứ
thì có lòng tin phục, bằng gặp
vị quan không thể tất lòng
lĩnh thì sinh mỗi bất bình, chất
chứa mỗi ngày mỗi ít gặp có
nhịp gì thì tung ra ngay, (như
chuyện đầu thuộc độc Hà-
thánh cùng chuyện khờng ghịch
Thái-nguyên v. v.).

2) Trong một đám lĩnh, quan
Tây chỉ cầm quyền thống trị,
còn ngoài ra quân, đội, cai, bếp,
thì do trong lĩnh theo vị thủ
mà đốc suất việc này việc nọ:
trong việc sai bắt hoặc có
chút gì thiên vị bất công, tự
trung không khỏi có kẻ thù
hiềm, ghen ghét, nhân chuyện
nhỏ mà gây rạn nứt đáng nể kia.

3) Ai cũng có họ con giống
họ láng xóm; một mình ra đi
lĩnh, dù có biết thủ phận an
thần, mà những lời kêu van
than phiền của bà con, thỉnh
thoảng vắng vắng bên tai:
Người này bị kiện thưa mà
quan nhà hà hiếp, người kia
vì xấu thuế mà (dùng lý gông
cùm, kẻ nọ vì lĩnh nghĩ mà bị
giám bị tội; nghe những tiếng
bị thảm ấy, không sao người
lòng mà nghĩ vợ nghĩ
vần, gặp ai khuyên-khích làm
việc gì, nghe há được tấm lòng
nứt ứt, thì đánh liêu mà nghe
theo. Đã có mỗi bất bình
chưa sẵn như thế, gia đình ảnh
hưởng nước Ngai nước Tàu, cứ
theo luồng gió thuận mà thổi
vào, thì trách nào không sinh ra
những cuộc rắc rối. Ấy trong
lĩnh mà có mỗi bất bình, đại
loại như thế.

Nay thì tấn tướng ấy vừa họ
lớp, chánh - phủ đã thì cách
đối phó nghiêm trọng mà làm
cho yên lòng. Đã theo luật
quân sự hành động, thì những
việc giết người đốt nhà, đập
phá bắt bớ là đều không
tránh khỏi, đầu kẻ lương thiện
mà ở chung quanh nơi vùng
biến loạn ấy, cái họa (lửa) thành
ao các (lửa) thế nào cũng phải
ôm lòng mà chịu. Tuy vậy, tại
bay và giới, non sông đáng
ghi kiếp hạc trông, (2) mà hàng
nát ở tan, sấm sét không
thường gì ông kiến, những bạn
khởi loạn, mưu làm mình
chịu, không cầu gì ai biện hộ,
song thứ người mà tướng tướng

cái cảnh khổ nổi sâu của bọn
lương dân ở mấy nơi mà đã
trải qua cái nạn biến loạn ấy
xem ra thế nào?

Phạm ở trong thôn quê mà
có sức phòng nhân ngã ngã
được, là thứ trộm cướp lại vật
kia, đến như những bọn có
dù khi giới đồ đáng thì đi
lời làng nào xóm nào tất nhiên
những người lương thiện
cũng không dám chống cự, đi
báo quan thì quan chưa đến
mà họ kéo đi hoặc hăm dọa
này nọ, đến khi nhà ra
sự gì, quan quân tới dẹp, lại
buộc tội chung cho làng xóm
rằng « dư-giặc, thông giặc ».
Những kẻ có đồng mưu nhập
đảng phải tội đã đánh, mà
bao nhiêu những nhà lương
thiện cũng mang cái vạ lây,
ngày không cơm ăn, đêm
không nhà ngủ, đã đói khổ mà
không biết nương núp vào
đầu, tình cảnh rất là bi thảm.
Người xưa tả cái cảnh tiêu điều
mấy nơi sau khi bị trận giặc
phá có mấy câu rằng:

« Ông già suy bệnh ở thôn
quê,
« Trải qua trận giặc nghĩ
mà ghê,
« Cây dâu đun củi gạo
xong trời,
« Con cháu đương binh đi
chẳng về. »

Đọc đến bài thơ này, tưởng
người hữu tâm, ai cũng phải
sa nước mắt!

X. T. T.

(1) 破門失火殃及池魚
Thành cháy mà cá bị họa lây.
(2) Người báo kiết ra con trống con lạc

MUỐN THÌ ĐƯỢC

(Muốn làm điều hại người có
khó gì)

Người ở đôi với nhau, mình
muốn giúp ai một việc gì thì phải
lên công tấn của mà chưa chắc cứu
giúp được, còn muốn làm điều hại
người thì thật dễ, câu nói « muốn
thì được » (vouloir c'est pouvoir)
có lẽ chuyên chỉ về việc tấn nhân,
mà không phải về việc ích nhân
bao giờ. Ở tỉnh Thanh-hóa, gần bờ
đê Nông-giang, ai phá hoặc xoi bờ
đê thì bị tù hai năm. Vì thế những
nhà có ruộng gần bờ đê, thỉnh
thoảng có kẻ thả hiềm cho ai đi
gi, ban đêm họ lên ra xoi bờ đê
cho nước chảy vào ruộng người ấy,
thế là người ấy bị tù. Ngoài ra nào
ruộng lộn, thuộc phiên lậu cũng thế.
Gần đây về vụ truyền đơn ở Trung
kỳ, nghe như cũng không khỏi có
người bị vạ oan theo cách nói trên
Sợ và hăm dọa để thì người bị vạ
bầm khó lòng tránh được. Không rõ
những người làm điều đó, có ích
lợi gì cho mình không.

Muốn đời

SAU MÃY CUỘC BIÊN-ĐỘNG Ở BẮC-KỲ

HỘI-ĐỒNG ĐỀ-HÌNH XỬ VỤ YÊN-BÁI

Cuộc thăm án

Hồi 8 giờ sáng ngày 28 Février
các Hội-viên Hội-đồng Đề-hình
vào phòng. Quan Chủ-tịch báo giải
các bị cáo nhân vào và thảo xịch
ra cho họ. Đoàn, viên Lục sự Stal-
ler, tuyên đọc bản cáo trạng bằng
Pháp-văn được tội những người bị
cáo, rồi viên Thông ngôn lại dịch
bản cáo trạng ra Quốc ngữ cho
những người bị cáo hiểu rõ.
Độc bản cáo trạng xong, thì quan
Chủ tịch Pouillet Osier bắt đầu hỏi
những người bị cáo. Quan chủ
tịch hỏi rất vắn tắt rõ ràng, chỉ
hỏi về các tội phạm của những
người bị cáo, và chỉ cho trả lời
trong phạm vi ấy thôi.

Những người bị cáo cả binh lính
lưu người thương, phần nhiều chối
hoặc khai là bị bắt ép phải theo.
Đã lời cho các tay đứng đầu trong
bọn. Duy có Cao văn-Quy lĩnh khổ
đó ở Yên-bái, Đặng-văn-Lương làm
ruộng ở Xuân-lung, Đặng-văn-Hợp,
tổng sư ở Xuân-lung, Đặng-văn-
Tiếp làm ruộng ở Xuân-lung, Ngô-
hải-Hoàng cai khổ đó ở Yên-bái
và Nguyễn-thanh-Thuyết cai khổ
đó ở Yên-bái hoặc thủ nhân cả
hoài thủ nhân một đôi phần, nhất
là Hợp, Thuyết, Hoàng nói một
cách háng hăng lắm. Thuyết và
Hoàng nhận tội âm sát mấy viên
quan quân.

Hỏi xong thì trạng sư Piton do
tòa cử ra, đứng giây cái cho mấy
người bị cáo.

Lời cãi của Trạng sư Piton

Trạng sư Piton nói rất cảm động.
Đại khái nói rằng: Tôi là người
Pháp mà lại đi cãi cho một bọn
người An-nam phản đối lại người
Pháp, thì chẳng khỏi có người sẽ
bảo là tôi chỉ cho qua chuyện,
nhưng không, vì rằng theo như luật
nước Pháp thì bao giờ cũng lấy sự
công bằng mà xử cho các tội nhân.
— Trong việc này, tôi chủ ý nhất
là: Phần nhiều những người thường
làm loạn đều quân làng Xuân-tang,
tự-trung cũng có kẻ là thủ phạm
mà cũng có kẻ là tầng phạm bị
người ta xui dục, rồi do nhẹ dạ,
không nghĩ kỹ mà « đưa. Trong
bọn binh lính khởi loạn cũng thế,
có kẻ đứng đầu, có kẻ thì bỏ bước
mà phải theo, hoặc vì sợ, hoặc vì
một lý riêng gì không rõ. Đối với
những kẻ đứng đầu, thời nên trừng
trị đã đành; còn đối với kẻ tầng
phạm, « đưa, bị bỏ bước, thì tưởng
nên khoan dung là phải. »

Trong khi Trạng sư nói, quan
Chủ-tịch Hội-đồng Đề-hình cũng
tỏ ra vẻ cảm động.

Trạng sư nói xong, thì viên thông
ngôn Duverrier dịch vắn tắt các lời
cãi ra Quốc-văn. — Các bị cáo nhân
nghe xong, kể thì ra đáng sợ hãi, kể
thì ra vẻ hối hận, cũng có người lộ ra
nét mặt cảm động. . . .

Lời nói thêm của những người bị cáo

Nghe Trạng sư cãi xong, quan
Chủ tịch Hội-đồng Đề-hình hỏi
những người bị cáo còn có điều
gì để cãi tội mình thì cho nói.

VŨ-ĐÌNH-GUẾ vẫn khẳng khái
một mực kêu oan.

CAO-VĂN-QUY. — Xin tòa xét
cho, tôi đối nài u mê, đi lính
chỉ trông miễn khóa mà về cùng cha
mẹ vợ con. Chẳng qua những việc
này là chúng bắt buộc tôi oan lầm,
xin các quan minh xét.

PHAN-CAO-KIẾN. — Tôi bất đắc
dĩ mà phải vâng lời.

ĐẶNG-VẬP - LƯƠNG. — Tôi vì
nghe Toàn rú mà vào, khi vào rồi
thì phải theo kỷ luật, nghĩa vụ phải
theo như thế. Hôm xảy ra việc biến
động, họ bắt buộc tôi phải đi Yên-
Bái. . . .

ĐẶNG-VĂN-HỢP. — Tôi vào V.
N. Q. D. B. mới được mấy tháng
này, nghĩa là từ hồi tháng tám do
Ngọc - Tĩnh tuyên truyền, cũng
không phải là tự tôi gây ra việc
biến động này. Đây là do Nguyễn-
khắc-Nhu ra lệnh và lệnh ấy từ
Trung-trung được đưa đến. Nếu
ở tay chúng tôi thời chưa xảy ra
việc này, chúng tôi còn đợi độ
năm, ba năm nữa mới dám khởi sự.
ĐẶNG V. CHUỐC. — Bị người
bắt ép.

NG. THANH THUYẾT. — Tôi
phải tuân mệnh lệnh người trên sai
xuống, không làm thì chết.

ĐẶNG V. TIẾP. — Bắt được tôi ở
một nơi xa trại lính. Nếu tôi định
bản quan Thiệu-tá Lê Tacôn thì tôi
bản được rồi, nhưng khi ấy tôi chỉ
bản chỉ thiên thôi. . . .

NGO-HẢI-HOÀNG. — Tôi là người
An-nam, tôi phải làm hết nghĩa
vụ một người dân An-nam. Khi Ngọc
Tĩnh tuyên truyền có giới thiệu
rằng làm như thế là có ích cho
dân An-nam, vì vậy mà tôi theo.

ĐẶNG-ĐÌNH-TÍNH. — Tôi thất
là không biết các việc này, bắt vào
thì vào, bắt làm thì làm, không vào
không làm cũng bị giết.

NGUYỄN-VĂN-HỒNG. — Tôi thất
khi bắt được không có súng ống gì,
những người làm chuyện giết
lầm mà thôi. . . . Và tôi là lính
An-nam, không bao giờ tôi lại giết
người An-nam.

BUI-VĂN-BỘT. — Dịch không
phải tôi bắt vào lính ba-trui. . .

BUI-VĂN-HỢI. — Họ bắt tôi đứng
gác thì tôi phải đứng chứ tôi thất
không có lòng theo họ. . .

NGUYỄN-THẾ-KHOÁT. — Thán
tôi yếu hèn, thất là không biết gì,
họ bắt vào thì phải vào, không
phải là tự ý tôi.

NGUYỄN-VĂN-THÍNH. — Các
công việc tôi đều có làm cả, nhưng
tôi làm đầy cũng như ông Nguyễn.
khắc-N. u; đương khi còn khát
nước, có người cho nước thì ắt là
phải uống. . .

Buộc tội

Những người bị cáo vừa mới khai
xong thì tòa tạm hoãn để luận tội.
Sau mấy phút tòa lại ra họp. Viên
Lục-sự đọc các tội mà Hội-đồng Đề-
hình buộc cho mọi người, rồi viên
Thông ngôn lại dịch tội buộc tội
cho những người bị cáo nghe. Một
vài người bị cáo còn có ý muốn xin
nói nữa, nhưng quan Chủ-tịch
không cho nói. — Cai Hoàng, một
người trong bọn bị buộc tội nặng,
có đứng lên nói cỡ mấy câu:
« Thưa các quan, nước Đại-Pháp
đã đem chúng tôi ra xử trước Hội-

đồng Đề-hình, vậy xin cho chúng
tôi nói cho hả lòng rồi đây đầu có
bản thì bản. . .

Nói đến đây thì quan Chủ-tịch
báo không được nói nữa. Hoàng
bèn ngồi xuống ghế.

Tòa lại tạm đình họp để nghị án.

Nghị án và tuyên án

Sau 15 phút đồng hồ, khi ấy vào
hồi 10 giờ rưỡi, tòa lại họp. Viên
Lục sự đọc lời nghị án của Hội-
đồng: Hội - đồng đã xét ra những
người bị cáo đều có phạm
những tội mà Hội-đồng đã buộc
và ít kẻ là đáng giảm tội.

Viên Lục sự đọc xong lời nghị án
thì quan Chủ-tịch đọc các điều
trong Hình luật mà những người bị
cáo đã phạm vào, rồi bắt đầu
tuyên án. (Cải án này đã đăng
trong một kỳ báo trước: 1 người
20 năm khổ sai, 1 người chung
thân khổ sai và 13 người tử
hình.)

Khi nghe tuyên án xong thì tất cả
các người bị cáo đều xin chống lên
Hội đồng thảo-hộ.

Số người còn bị giam ở Yên-bái chưa xử

Vừa rồi Hội-đồng Đề-hình đã xử
15 người bị trọng trong việc biến-
động ở Yên-bái. Số người bị bắt
trước kia có 113 người nay đã tăng
lên đến 141 người, đã xử 15 người,
thế thì nay còn giam tại đề lao
Yên-bái 126 người chưa xử án.
Trong số người ấy, toàn là
những kẻ mà tòa Dự-thẩm chưa
xét xong cả, có mấy người sau này
rất hệ trọng:

- 1) Phó-đức-Chính
- 2) Nguyễn-văn-Khoi
- Hai người này bắt được ở Sơn-
tây, mới giải từ Hanoi lên. Xét ra
thì Chính và Khoi cũng là những
kẻ tối trọng yếu trong việc xếp đặt
việc đánh Yên-bái. Nghe đầu Chính
và Khoi đã khai được nhiều điều
rất là quan trọng.
- 3) Nguyễn-văn-Lân tức là người
thợ may đã may cờ và băng cho bọn
loạn quân trước khi xảy ra việc
biến động.
- 4) Bùi-tư-Toàn
- 5) Nguyễn-văn-Sơ
- 6) Lê-văn-Tư
- 7) Nguyễn-tư-Giật
- 8) Nguyễn - nhất - Thán là một
người mới bắt được và xét ra có
giúp loạn quân viết các băng, cờ và
có dự vào việc đánh Yên-bái nữa.

Sáu người sau này toàn là người
làng Xuân lung tỉnh Phú-Thọ cả.
Hiện nay xét hồi cũng đã xong một
phần. Độ 2, 3 tuần lễ nữa Hội-đồng
Đề-hình lại họp để xử.

Tin thêm về Nguyễn- văn-Khoi

Nguyễn-văn-Khoi là người bị bắt
cùng năm đập chửi với Phó-đức-
Chính ở nhà Quán Trạng tại Sơn-
tây. Theo như sự điều tra của sở
Mặt-tham, thì Khoi dự một phần
trọng yếu trong việc biến động ở
Yên-bái. Khoi bị danh trong Việt-
Nam Quốc-dân đảng là Thanh-Giang,
nhiều người bị bắt ở Yên-bái biết
tên ấy lắm. Nghe đầu Khoi đã khai

nhiều điều hệ trọng. Hiện Khoi đã
bị giải lên giam ở Yên-bái được
mấy hôm nay để Hội-đồng Đề-hình
xét hỏi.

Một cuộc đối diện

Hồi 10 giờ rưỡi sáng hôm nay,
quan Dự-thẩm đã cho Nguyễn-thái-
Học đối chất với bà mẹ Học là
Nguyễn-thị-Quỳnh, người vợ Học
là Nguyễn-thị-Cư, cùng năm người
vừa chị em vừa anh em của Học,
trong số ấy có một người tên là
Nguyễn-văn-Hách, và đối chất với
viên Phó tổng Long-diên cùng
viên Lý-trưởng và viên Chánh Hội
làng Thổ-tang, có quan Phủ Vinh-
trung (thuộc tỉnh Yên-yên) chứng
kiến. Cuộc đối chất này là cốt để
nhận diện Nguyễn-thái-Học cho chắc
chắn và hỏi mấy người chứng tá
mấy câu hệ trọng.

Lại có hai người trong Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng bị bắt

Nguyễn văn Căn, Chủ tịch viện
Tư pháp của Việt Nam Quốc dân
đảng, quán làng Thổ lang, phủ Vĩnh
trung (Yên-yên), và Nguyễn đức
Liên, bị danh là Hương Giang, 33
tuổi, quán làng Kiêu cương, Bạch
hạc (Yên-yên), đảng viên Việt Nam
Quốc Dân đảng, sở Mặt (tham xét ra
là hai người đã cho Nguyễn thái
Học, Phó đức Chính, và Sở Nhu ân
núp trong nhà khi trốn tránh. Căn,
Liên mới rời bị bắt ở Sơn tây, nay
đã bị giải lên Yên-bái để Hội đồng
Đề hình xét hỏi và để đối chất với
nhiều người hiện đương giam ở đề
lao Yên-bái.

Nữ cách mệnh

Sở Liêm-phong đương hết sức
tâm nã Thi-Giang, trước kia làm nữ
giáo học và cùng Học đi lại để cổ
động cách mệnh.
Theo như lời khai của những
người đi bị bắt, thì có trợ Giang là
một người yếu nhân trong việc, từ
chức cách mệnh. Có trợ Giang lâu
nay đi cổ động trong đám quần thoa
để kén chọn nữ đồng chí cho đảng.
Đã có mấy người nữ cách mệnh
bị bắt, nghe đầu lâu nay họ chuyên
di truyền tiền cho đảng và làm các
việc bị một khác nữa.
Đào-tiến-Tương làm việc tại nhà
hàng Gô-da bị bắt bừa trước vì
chưa Nguyễn-văn-Bửu trong nhà,
có người vợ tên là Nguyễn-thị-Dục.
Người này sau khi nghe tin chồng
mình và Nho bị bắt thì liền trốn
ngay. Hiện người ta đương còn tra
nã.

Hội-đồng Thảo-hộ

(Tin sau cùng)

Hội-đồng Thảo-hộ đã họp buổi
mai 3 mars do quan Thông sứ Bắc-
kỳ làm chủ tịch. Hội đồng bắt đầu
xét đơn chống án của 15 người làm
loạn bị Hội đồng Đề hình kết án
ở Yên-bái. Sau khi xét kỹ các hồ
sơ của các người chống án, thì Hội
đồng đồng thanh bắt đơn chống
án.
Thế là cái án của Hội đồng Đề
hình đã kết vừa rồi (hai người khổ
sai 20 năm và chung thân và 13
người tử hình) nay mai sẽ thi hành.
(Theo T. N. 2, 3, 4, 5, Mars)

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

QUỐC-TẾ GIAO-THIỆP

(Relations internationales)
(Tiếp theo)

II. Pháp-luật trong cách ngoại-giao

Đã đứng địa vị một nước trong thế giới thời phải giao thiệp với các nước khác. Giao thiệp như thế là « ngoại giao ». Thế giới càng văn minh thời việc ngoại giao của các nước lại càng phiền phức. Vì phiền phức cho nên nước nào cũng phải đặt một « cơ quan ngoại giao ». Đã có « cơ quan » thời phải có « thể lệ ». Thể lệ trong cách giao thiệp của các nước tức là « pháp-luật ngoại giao ».

Cơ quan ngoại giao của mỗi nước là : vị quốc trưởng, bộ ngoại giao, các chức sứ-thần và các chức lãnh sự.

Quốc trưởng là chức lớn cả trong nước, thì dụ như Hoàng-đế nước Anh, tổng thống nước Mỹ, Thống-đốc (commissaires du peuple) nước Nga v. v.

Huân xưa, nghĩa là trong thời đại quân quyền chuyên chế, việc ngoại giao, cũng như việc nội trị, đều ở trong tay quốc trưởng. Nhưng ngày nay, chiếu theo hiến pháp của các nước, có nhiều việc ngoại giao quốc trưởng không được độc quyền quyết định mà phải theo ý kiến của dân biểu. Theo ý kiến của dân biểu tức là thực hành chủ nghĩa của tòa nói-các. Mà thực hành chủ nghĩa của tòa nói-các trong việc ngoại giao tức là thực hành chủ nghĩa của bộ ngoại giao. Bởi vậy cho nên ta có thể nói rằng : ngày nay, chủ trương việc ngoại-giao là bộ ngoại-giao, chứ không phải quốc-trưởng.

Sứ-thần là một chức quan thay mặt cho chánh-phủ nước mình đến ở tại kinh-dô một nước khác để sắp đặt các việc giao - thiệp với chánh-phủ nước ấy. Có hai hạng sứ-thần : hạng bình thường và hạng đặc biệt. Sứ-thần bình thường là sứ-thần đến ở luôn một nước khác để thương-thuyết hết cả mọi việc ngoại-giao hàng ngày ấy đến, còn sứ-thần đặc biệt là sứ-thần chỉ đến thương-thuyết một việc nhất định

trong một thời-gian nhất-dịnh.

Lãnh-sự là một chức quan thay mặt cho chánh-phủ nước mình đến ở tại một thành-phố nước khác để bảo-bộ lợi quyền của đồng-bang mình ở trong thành-phố ấy. Có hai hạng lãnh-sự : ở các nước văn-minh (như lãnh-sự Mỹ ở Phôn), các chức lãnh-sự chỉ có quyền bảo-bộ lợi-quyền đồng-bang mình trong các việc thương-mại ; còn ở các nước chưa thiết văn-minh (như lãnh-sự Anh ở Trung-quốc), thời lãnh-sự lại còn có quyền thi-bành pháp luật nước mình cho đồng-bang mình ở trong thành-phố ấy.

Ngày nay, ở các nước văn-minh, chiếu theo pháp-luật thi-bành trong nước, người ngoại quốc đến ở nước mình đều phải tuân theo pháp luật nước mình. Nhưng nếu người ngoại-quốc là một chức trong cơ quan ngoại-giao của một nước khác thời mình phải biệt - đãi. Theo « pháp-luật ngoại giao » mà hiệp-đãi.

Theo pháp luật ngoại giao, nếu có một vị quốc-trưởng nước khác đến nước mình, mình phải tiếp đãi cũng như quốc-trưởng nước mình. Nếu vị ấy đến nước mình mà có làm điều gì phạm đến pháp luật nước mình, tòa án mình không phép xử, nghĩa là không phép bắt, cũng không phép soát nhà. Đối với vợ con và người nhà theo hầu vị ấy cũng vậy. Nếu vị ấy tìm cách làm loạn trong nước mình, mình chỉ có cách trục ra ngoài nước. Theo pháp - luật thường, người ngoại quốc đến ở nước mình lâu phải nộp một thứ thuế ; nhưng nếu người ngoại-quốc đó là một vị quốc-trưởng thì không phải.

Các sứ-thần ngoại-quốc đến ở kinh-dô nước mình cũng có những đặc quyền như các vị quốc-trưởng, nghĩa là :

1) mình không được để người trong nước mình xâm-huặc họ ;
2) nếu họ có làm điều gì trái pháp luật nước mình, tòa-án mình không được bắt. Nếu không bằng lòng thì chỉ có cách buộc chánh-phủ họ rút họ về ;
3) liab cảnh - sát nước mình không được phép đến soát dinh họ ở. Nếu trong dinh họ có tội-phản

minh trốn, mà họ không cho cảnh

sát vào bắt, thì cũng không được vào ;
4) mình không được kiểm - soát những thư từ giấy má của họ ;
5) họ phạm đến hình luật nước mình, mình bắt không được đã đành, mà nếu họ phạm đến dân luật thì cũng thế, thì dụ như họ mắc nợ bị kiện, tòa án mình không phép xử ;
6) ở nước mình, họ khỏi nộp thuế, thì dụ như nhà họ ở không có thuế, đồ dùng họ đi qua biên giới nước mình không phải đóng thuế nhập-cảng.

Pháp luật ngoại giao đối với các vị quốc trưởng và các chức sứ-thần vừa nói ở trên là những thể lệ hiện nay các liệt cường đều công nhận cả. Đối với các chức lãnh-sự, ngoại giao không có thể lệ nhất định như thế. Vì là trong việc thiết lãnh sự, các nước thường hay kết hiệp ước riêng với nhau, thì dụ như về việc thiết lãnh sự Pháp ở Niêm-la, theo hiệp ước 1907 khác mà theo hiệp ước 1924 lại khác. Nơi đại vị thời các chức lãnh-sự cũng có đôi ba đặc quyền : giấy má thư từ của họ mình không được soát ; trong khi họ làm việc công, nếu có phạm đến pháp luật nước mình, mình không được

trưng phạt v. v. Nhưng về việc tư thì họ cũng như người ngoại quốc thường, nghĩa là nhà ở phải nộp thuế, mặc nợ phải trả v. v.
(Còn nữa)
Bát-long

SOCIETE ANONYME DES RESTAURANTS HAO-HUNG

AU CAPITAL DE 7.200.000
Restaurants voyageurs - Transports en autos - Garage et
Atelier de réparations mécaniques-Commerce des accessoires
d'autos et pièces mécaniques

SIEGE SOCIAL & DIRECTION
Rue Marc Pouppe à TOURANE
(TOURANE (Quai Courbet) NINHHA
AGENCES : QUANGNGAI NHA TRANG - Ville
QUINHOA NHA TRANG - gare
Agence auxiliaire : SONG CAU

KÊU THÊM VỐN 52.800.000 CHIA RA LÀM 1760 CỔ PHẦN mỗi cổ phần 30\$000
Thưa quý-ông quý-bà,
Bán-bội ra đời hơn ba năm nay, nhờ thịnh tình của đồng bào đem lòng thiện chí và tâm lòng thiết thành của các hội-viên, nên công được một bước khá dài trên con đường thương-mại.

Nay bán-bội muốn khuyếch-trương to lớn, như là lập sự nghiệp, buôn bán đồ phụng thờ và máy móc, lãnh các việc chuyên chở bằng xe hơi và chính đến các khách sạn cho được hoàn-thiện hơn trước, nhưng tư bản của bán-bội còn đương hẹp hòi, chưa kịp phân-tân ra được, nên bán-bội đã định kêu thêm vốn 52.800.000 chia ra làm 1760 cổ-phần, mỗi cổ-phần là 30\$000, sự kêu thêm vốn đó đã được Đại-Hội Đồng ngày 17 November 1929 chuẩn y và đã công-bố trong tờ CÔNG-BAO (Journal Officiel) số 99 ra ngày 11 Décembre 1929.

Vậy nay bán-bội đã khởi-sự thu tiền cổ-phần, xin mời quý ông quý bà có lòng thiện chí đến sở mang thương-nghiệp nước nhà thì xin mau mau bỏ vào cổ phần bán-bội kéo dài.

Ngài nào muốn hỏi điều gì hay là muốn lấy giấy vào cổ phần (bulletin de souscription) thì xin có viết thư cho M. NGUYỄN-VAN-TUNG, Administrateur délégué de Hao-Hung, Rue Marc-Pouppe à Tourane thì bán-bội xin trả lời ngay, nếu nào muốn đóng góp tiền bạc thì cứ gửi tại nhà Đông-Pháp Ngân-Hàng hay là gửi đến cho bán-bội để tên M. PHAM-THU-ĐO, Administrateur Financier de Hao-Hung à Tourane nhận lãnh công được.

Nay kính cáo
Pour le Conseil d'Administration, l'Administrateur délégué
NGUYỄN-VAN-TUNG

TU-TƯỚNG-MÔI

(Xem tiếp theo Văn-hóa số 236)

KHOA-HỌC

Triết-học và khoa - học đều là những bộ phận của Văn-hóa. Khoa học rất là phiền phức, nhất là ở trong mấy thế kỷ gần đây. Khoa-học không phải chỉ gồm những tư tưởng của các nhà bác học mà thôi. Ngoài tư tưởng ra, khoa-học lại có công cụ riêng, như đồ dùng trong nhà thực nghiệm, kính viễn vọng kính, đồ vật trong việc « khoa học », lại như sách vở, đồ họa, v. v. ... Khoa-học lại gồm một hạng người có ít chức riêng, như khoa-học đại-hội, và nhiều cơ quan khác nữa.

Trước hết, ta thuyết minh rằng : các ngành khoa-học đều do sự nhu-cầu hàng ngày mà xuất-hiện ; còn cái trình độ phát-triển của mỗi ngành thì phụ-thuộc với các điều kiện vật-chất của xã-hội. Người Mọi ở trên rừng hàng ngày thường làm thực nghiệm luôn ; nào phân biệt các cây trái ăn được cùng các cây trái độc, nào xem xét cho biết con vật nào dễ săn bắn, nào tìm phương mà để ngựa loài thú dữ răn độc. Người mọi biết lấy nước ở dưới, của tre mà lấy lửa ; họ biết thư thả thư giả nào tốt, có thể đem ra chế tạo đồ khi-giới vật được ; họ biết đun sôi đất dẻo, Tinh-toán thì dùng lòng tay, đo đạc thì dùng « gang tay » và « bước chân » làm đơn vị. Lúc đêm khuya, nằm xung quanh bếp lửa, ở giữa trời, họ cũng lắm khi nhìn sao lặn, thấy trăng mọc, dần dà cũng biết rằng muốn đi ra bắc thì nhắm theo cái « sao lớn » (sao bắc-đẩu).

trung phú v. v. Nhưng về việc tư thì họ cũng như người ngoại quốc thường, nghĩa là nhà ở phải nộp thuế, mặc nợ phải trả v. v.
(Còn nữa)
Bát-long

Ấy vậy, các dân-tộc thảo-mạt một là thực nghiệm để ứng đối với sự nhu yếu gấp, hai là nghề nghiệp mà thực nghiệm, chứ không có cái nào « thực-nghiệm » để thực-nghiệm « như ngày nay. Bởi thế, trong các dân-tộc thảo-mạt, khoa học đương còn ở tình-trạng mơ mộng. Đến khi nào sinh - sản khả lên, người có thì-giờ rảnh để lo việc thực nghiệm thì khoa-học mới đại thành.

Trên kia ta đã nói rằng các dân-tộc bán khai họ « thực-nghiệm », cốt để thỏa mãn một sự nhu yếu gì, nghĩa là để mở mang sự sinh sản cho rộng rãi đầy đủ thêm ; mà sinh - sản mở mang lên chừng nào thì khoa học lên bộ lên chừng nấy. Thế là khoa học phụ thuộc với kinh-tế của xã-hội ; và khoa-học ban đầu theo đường thực hành (pratique) mà xuất hiện, rồi sau mới có lý luận (théorie) rõ ràng.

Khoa thiên-văn xuất-hiện là vì người xưa cần phải nhắm theo các ngôi sao mà đi đũa phương hướng, và nông gia cần phải biết mùa màng chia công việc cho hợp. Khoa hóa học theo cơ phát triển của công nghiệp và nhất là việc khai mỏ mà sản xuất. Trong thời đại thượng cổ, ở Ai-cập, ở Trung-Quốc, môn hóa học đã bắt đầu nảy nở trong nghiệp chế pha - lê, chế màu nhuộm, và trong nghiệp làm đồ sứ.

Khoa địa-lý học và nhân chủng học phát sinh bởi những cuộc chiến tranh để lấy thực dân và mở mang thương mại. Vào thời đại Cổ-Hy-lạp, Cổ-La-mã, các dân tộc ở dọc ven bờ biển thường lấy việc đi bán buôn, phần nhiều đều giỏi địa-lý. Trong thời đại Trung-Cổ, thương mại sa sút, giao thông bế tắc ; bởi vậy địa-lý học không tiến bộ được chút nào. Kịp đến khi phải bứt-sân xuất hiện, từ thế kỷ 15 thì khoa địa lý học phát triển rất chóng. Được thế là vì phải bứt sân cần phải chiếm thực dân, nên phải mở rộng cái đường « mưu lợi » chiếm được đất rồi, thì phải nghiên cứu cho biết tình hình các dân-tộc bị phục thuộc, được biết họ lao-động cho phải bứt-sân. Vì vậy, khoa nhân chủng học mới nảy mầm nở rộng. Cho đến toán học, đặc-pháp, là những khoa mà người ta thường cho là « trừu tượng »,

RẤT MỚI! RẤT TIỆN!

Tiêm ăn tiêm ngủ mới mở tại đường Paul-Bert gần cầu Gia-Hội, hiệu là Cheong Shing Hing (Xương-thắng), sản đồ ăn Tào và Ann-m rất tinh xảo, tiếp đãi rất văn lý khách mà giá lại hạ, đồ lại ngon. Khách phương xa muốn du ngoạn kinh-dô phong-cảnh chớ nên bỏ qua rất đáng! rất đáng!

CHEONG-SHING

tại đường Paul-Bert gần cầu

GIA-HỘI

HUẾ

TRÁM CHAI! TRÁM CHAI!

Muốn cho đẹp, cho tiện, cho mau, cho kín, cho rẻ, thời nên dùng

thứ trám Acetla của hãng chế-tạo :

TESSE & Cie, 82 bis, Avenue des Batignolles,

SAINT-OUEN, Seine, France

Cách dùng - Không nấu nước sôi, chai đầy nước sôi, nhưng vào trám. Nhưng rồi, trám ấy một trong 2 phút từ khô, là yếu. Khi trám trong lòng chai, thời đã có thứ nước trong chai vào cho lòng ra - dùng năm sáu kilos trám thời chỉ cần thêm có một khi kilo nước.

Trám Acetla có nhiều màu : trắng, đen, xanh, đỏ, tím, lục, vàng, bạc, v. v. ...

Giá : mỗi kilo trám (capsule) 43 francs (43\$00)

trước (dilatifi) 31 - (31\$00)

Hao nhiều phi-tôn gửi hàng, từ Pháp sang tới nơi chủ ở người mua, về hãng

ghe-tàu chịu hết

Muốn hỏi điều chi, xin viết thư cho VIÊN-ĐỆ ĐỒNG-HỢI là đại lý độc-

quyền của (Công-Ty Tese trong máy xử Đông-Pháp, Kiêm - la, pien - diên và M-

lạc học.

ĐẦU KHUYNH-DIỆP NHUY TRÁM-HUẾ ĐẦU BA-CO

NƯỚC SÔNG-HƯƠNG

Các ông, các bà, đêm nay hay nghĩ vơ

vần, hoặc mơ mộng chuyện này chuyện nọ,

nhiều khi đèn một, hai giờ sáng thao thức

chưa ngủ được, thì nên mua thuốc AN-

THẦN THÔI-MIÊN của hiệu THAM-

THIÊN-ĐƯỜNG mà dùng.

Nửa giờ trước khi đi ngủ, dùng một

muỗng cà-phê thuốc này thì cả đêm ngủ

ngon, mai dậy khỏe khoắn lắm.

Mỗi chai giá 0\$50

THAM-THIÊN-ĐƯỜNG

100 Bd Chavassieux - HAIPHONG

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XÃ-HỘI
TIÊU-THUYẾT)

Tác giả : HECTOR MALOT
GIANG-HA dịch :

Số 19
Chương thứ mười một
(Tiếp theo)

Hỏi đến đó con Bà-rin không dám hỏi thêm sự con kia biết gì, để bụng rằng chờ con Rô-ra-li lãnh lăm miệng sẽ nói thêm. Quả thật đi được một quãng đường con kia lại hỏi :

« Con cha mẹ chị rồi đây có sẽ tới Bà-rô-cua không ? »

— Cha mẹ tôi mới cả rồi.

— Thế thì chị cũng như tôi.

Nhưng tôi còn được một bà nội thương tốt lắm, và nếu không có mấy người chủ, thì tôi sẽ không cần phải đi làm ở nhà máy, cả ở nhà bán hàng xăng cũng được. Nhưng bà

tôi không muốn mich lòng mấy người chủ thì tôi nên mới đánh

đề tôi đi làm như vậy. Còn chị ở một mình sao ?

— Một mình thôi.

— Chị ở Bà-rin đến đây là lại chỉ muốn hay là có ai bảo ?

— Tôi nghe người ta nói rằng ở đây có việc làm nên tôi dừng lại đây coi chơi, và không đi thẳng đến tìm một vài người bà con xa hơn một tý nữa, bởi vì đầu bà con mà con mà con nhưng nếu mình chưa hề biết họ, thì cũng không thể đoán trước được cái cách người ta tiếp đãi mình ra sao ?

— Chị nói chính phải vậy. Có nhiều người bà con tôi, nhưng cũng đến hôm làm xu một ngày được. Bây giờ tôi hỏi chị vài điều, nếu chị muốn trả lời tôi cũng rất bằng không cũng được. Trước hết chị có liên không ?

— Một tí thôi.

— Vậy nếu chị bằng lòng ở nhà

bà Phô-rân-roa, thì chị chỉ phải trả có hăm lăm xu một tuần, mà trả trước.

— Hăm lăm xu thì tôi trả được.

— Theo cái giá ấy thì chắc chị không được một cái phòng riêng, chị sẽ ở chung với năm người khác trong một phòng. Nhưng mà chị cũng có được một cái giường, một cái ra, một cái chậu ; chị phải biết rằng không phải ai cũng có đủ đồ ấy đâu.

— Cảm ơn chị, tôi xin chịu.

— Ở nhà bà tôi cũng không phải có những phòng 28 xu một tuần mà thôi đâu. Bà tôi vừa mới làm một cái nhà mới có phòng rất đẹp để cho mấy người làm việc bên nhà máy thuê như là ông bác-vật Phô-bô-ri, ông xếp Mông-bô-lô, ông tham Ben-đi. Chị phải coi chừng khi nào kêu lên ông tham này phải kêu cho rõ như tiếng Anh, không thì ông không bằng lòng.

— Không sao đâu, tôi biết nói tiếng Anh.

— Chị biết tiếng Anh à ?

— Mẹ tôi là người nước Anh.

— Thế thì tốt lắm, ông sẽ vui lòng nói chuyện với chị. Vì ông lại biết nhiều thứ tiếng khác.

Trong mấy ngày chủ nhật ông chỉ ở một quyền kinh thánh có hăm lăm thứ chữ mà đọc. Sự giải-tri của ông chỉ có thế thôi. Hứa chưa nhứt nào cũng vậy.

Chương thứ mười hai

Bây giờ nói qua cái mảng cây hai lớp dọc theo đường đã thấy lấp ló đầu sườn một bên thì mái thấp chênh chót với lớp bằng bản đá, một bên thì nhà cao ngất theo kiêu dáng của : xa xa lại thấy lơ thơ mấy cái ống khói xây bằng gạch.

Con Rô-ra-li nói :

« Chúng ta đã đến Bà-rô-cua rồi. Một chiếc nhà thì chị sẽ thấy cái đến của ông Vũ-phần, và các số nhà máy. Còn những nhà cửa trong làng thì bị bóng cây che khuất, lâu lâu mới thấy ; chính trước mặt con sông này và phía bên kia có nhà thờ và nghĩa địa. »

Quả thật đi đến khoảng đường trông thì thấy một giáng đến đại nguy nga đẹp đẽ, phía trước xây bằng đá

cầm thạch và gạch đỏ ; mái nhà, ông khách xen lộn, cao ngất một vùng, ở giữa một rừng cây tùng cụp từng chòm, thẳng ra ngoài mấy tầng có theo cái trướng dãi chỗ thấp chỗ cao mà uốn lượn cong xuống.

Con Bà-rin bây giờ đi chậm lại vừa đi vừa ngó, còn con Rô-ra-li thì cứ đi được như trước, thành ra cái đầu kia đặc đặc, hai đứa lại đi xuống đất, Con Rô-ra-li nói :

« Chị xem có đẹp không ? »

— Đẹp lắm !

— Thế mà ở trong chỉ có một mình ông Vũ-phần ở. Có đến một chục đứa trẻ hầu hạ ông. Thế là chưa kể những kẻ làm vườn, người coi chuồng ngựa, mấy người ở ở trong mấy cái trại gần góc vườn kia, chỗ đi về làng này ; gần đó lại có hai cái ống khói thấp hơn mấy cái ống khói-phá máy, đó là cái nhà máy phát điện thấp đến cho ông Vũ-phần, và tiếng là nhà máy hơi để phát-

hành khí ẩm vào trong đèn và trong mấy cái nhà thủy-tinh để trồng cây. Ở trong cái đèn ấy đẹp lắm, vàng ngọc

thiếu chi. Người ta nói rằng mấy người cháu đó muốn lại ở chung với ông Vũ-phần, nhưng ông không cho ở, ông thích ở một mình, ăn một mình mà thôi. Ông cho hai người ở ở trong hai cái nhà cũ gần chỗ đi về xuống để cho hai người ấy mỗi bữa đi đến nhà giáng cho gần ; thế mà họ vẫn đi đến số trẻ luôn : còn ông Vũ-phần là chủ và là cậu và chú nhà người kia, đã sáu mươi lăm tuổi đầu, đáng lẽ nằm ở nhà mà nghỉ, nhưng cứ đến sớm luôn, bất kỳ mùa đông hay mùa hạ trời lạnh hay trời mưa, chỉ trừ ngày chúa nhật ; vì ngày chúa nhật không ai làm việc cả ; bởi thế nên hôm nay trên chòm nhà máy chẳng có tý khói. »

Hai đứa kia vừa khiêng cái đồ đi được vài bước thì thấy chòm nhà máy. Vũ-phần con Bà-rin thì nó chỉ thấy lộn xộn mấy cái nhà, cái một cái cũ, cái thì lợp bằng ngói, cái thì lợp bằng bản đá, chúng quanh một ống khói rất lớn rất cao, làm lớp mây cái khác.

(Còn nữa)

